

Bản án số: 18/2025/ HNGĐ- ST

Ngày 4/6/2025

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H.

Bà Thẩm, ông Vĩnh vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/1988 tại UBND xã V, huyện C (nay là

phường V, thành phố C), tỉnh H. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại V, C, H. Đến năm 2019, vì để cải thiện kinh tế gia đình nên bà Th có đi lao động nước ngoài và từ đó hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Đến năm 2023, bà Th về nước để sửa sang lại nhà cửa và mong hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với ông nhưng dù bà Th đã nhiều lần khuyên bảo, ông V vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và nhiều lần xảy ra cãi vã. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2023 dù chung một nhà nhưng mỗi người một phòng, không ai quan tâm đến ai. Bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Th và ông V có 02 con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/8/1989 và Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 12/3/1998. Hiện tại cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C). Sau khi tổ chức đám cưới, ông bà về chung sống tại thôn T, xã V, huyện C (nay là khu dân cư T, phường V, thành phố C). Hiện tại hai ông bà vẫn chung sống hoà thuận, không có mâu thuẫn trầm trọng như bà Th trình bày nên bà Th xin ly hôn ông thì quan điểm của ông là không đồng ý ly hôn bà Th.

Chị Nguyễn Như Q và chị Nguyễn Thị Thuý N – con chung của ông V, bà Th cùng trình bày và xác nhận: Bố mẹ hai chị kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/1988 tại UBND xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh H. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại V, C, H. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận bình thường. Đến năm 2019, bà Th có đi xuất khẩu lao động nước ngoài, trong thời gian đó thì bà Th có gọi điện về nói chuyện, hỏi thăm gia đình và ông V

nhưng hai ông bà lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Đến năm 2023, bà Th về nước thì mâu thuẫn giữa hai ông bà vẫn rất gay gắt dù cho gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải. Hiện nay, tuy hai ông bà vẫn ở chung một nhà nhưng mỗi người một phòng, không ai quan tâm đến ai, ít giao tiếp và nói chuyện. Nay bà Th xin ly hôn ông V thì quan điểm của hai chị là đề nghị Toà án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông V. Về con chung: Bà Th và ông V có 02 con chung là hai chị (Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/8/1989 và Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 12/3/1998). Hiện tại cả hai chị đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Q và chị N không nắm được nên đề nghị Toà án giải quyết theo yêu cầu của ông V, bà Th.

Biên bản xác minh với ông Trần Văn H- trưởng khu dân cư T, phường V, thành phố C: Bà Th và ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường V, thành phố C. Bà Th và ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C) sau đó về chung sống tại khu dân cư T, phường V, thành phố C. Mâu thuẫn của ông bà như thế nào địa phương không nắm được. Về con chung và tài sản chung của ông bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Th và ông V đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho bà Hoàng Thị Th ly hôn ông Nguyễn Văn V; về con chung: Bà Th và ông V có 02 con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/8/1989 và Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 12/3/1998. Hiện tại cả hai con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết; về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Hoàng Thị Th khởi kiện xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại phường V, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn V là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, bà Th, ông V vắng mặt và đều có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th và ông V.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sinh sống hai ông bà vẫn hoà thuận nhưng sau khi bà Th đi xuất khẩu lao động xa nhà thì ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Th, ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà Th được ly hôn ông V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà Th và ông V có 02 con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/8/1989 và Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 12/3/1998. Hiện

tại cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Bà Th và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Th.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Th ly hôn ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/8/1989 và Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày 12/3/1998. Hiện tại cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không đặt giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng bà Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 Số: 0002651 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND phường Văn An, tp Chí Linh
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân Anh